

HĐTTL VN30 – DÒNG TIỀN TIẾP TỤC SUY YẾU

MBS Research | BÀN TIN PHÁI SINH | 06/09/2019



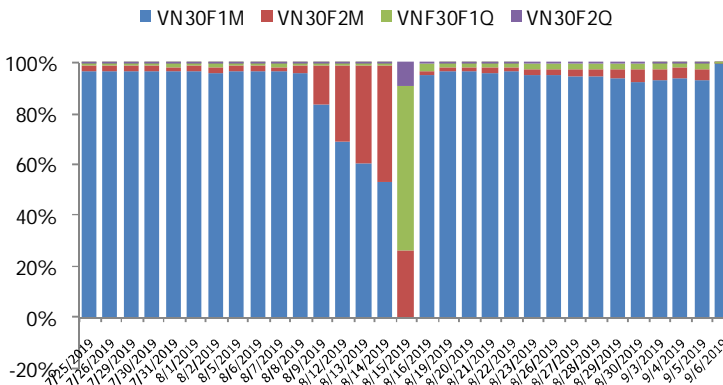
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1909	19/09/2019	13	886.9	0.89
VN30F1910	17/10/2019	41	886.6	5.17
VN30F1912	19/12/2019	104	885.9	14.88
VN30F2003	19/03/2020	195	885.0	28.96

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch cuối tuần khép lại với sắc đỏ chiếm ưu thế trên toàn thị trường. Theo đó, VN-Index đóng cửa giảm 0,28% xuống 974,08 điểm; VN30-Index giảm 0,02% xuống 885,95 điểm và HNX-Index giảm 0,05% xuống 100,91 điểm. Nguyên nhân đến từ sự suy yếu của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, trong đó VIC, BID, VCB giảm mạnh thêm, HPG và HVN đảo chiều giảm giá. Các cổ phiếu nhóm chứng khoán, ngân hàng, dầu khí, dệt may giao dịch vẫn khá ảm đạm. Thanh khoản thị trường ở mức thấp với giá trị khớp lệnh 3 sàn khoảng 2.300 tỷ đồng. Giao dịch khối ngoại cũng là điểm nhấn khi họ mua ròng 340 tỷ trên toàn thị trường, trong đó khối ngoại mua thỏa thuận 295 tỷ đồng AST. Nếu loại đi giao dịch đột biến này thì khối ngoại vẫn mua ròng trong phiên hôm nay.
- Diễn biến trên thị trường phái sinh không có nhiều điểm nhấn trong phiên cuối tuần. Xu hướng giảm cơ phức tạp của VN30-Index đã khiến hoạt động giao dịch trong phiên gặp nhiều khó khăn. Biên độ dao động của VN30F1909 đạt 1-2 điểm trong phần lớn thời gian giao dịch cũng là một nguyên nhân khiến hoạt động trading trong phiên không có nhiều sự hấp dẫn. Thanh khoản tiếp tục giảm 10,7% xuống còn 43.055 hợp đồng. Khối ngoại phiên hôm nay mua vào 358 hợp đồng và bán ra 156 hợp đồng.
- Khối lượng khớp lệnh trên toàn thị trường tiếp tục sụt giảm so với phiên trước, đánh dấu phiên giảm thứ 4 liên tiếp. Điều này đã dẫn đến kịch bản giảm cơ khó chịu của thị trường trong tuần qua. Nhóm cổ phiếu trụ cột phiên tăng phiên giảm xem kẽ dẫn đến dao động nhỏ ở chỉ số và chưa làm thay đổi trạng thái đi ngang yếu hiện tại. Về cơ bản, thị trường phái sinh vẫn đang sideway trong biên 880-890 điểm với vùng hỗ trợ tại 879-880 điểm và vùng kháng cự mạnh 888-890 điểm. Do đó, chiến lược đánh ngắn với kỳ vọng 2-3 điểm sẽ phù hợp hơn trong ngắn hạn.
- Về kỹ thuật, dòng tiền suy yếu trong khi áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm phiên thứ 4 liên tiếp. Khối lượng sụt giảm xuống dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư đang giao dịch thận trọng hơn. Đường giá xuyên qua các đường MA ngắn và trung hạn như MA5, MA10, MA20 và MA200 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật đã cho tín hiệu bán nên rủi ro điều chỉnh giá tăng. Đường MA100 tương ứng ngưỡng 880 điểm sẽ là hỗ trợ của chỉ số trong những phiên tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Chiến lược Daytrading sẽ phù hợp khi chỉ số duy trì trạng thái Sideway trong biên hẹp. Hoạt động Long có thể mở tại các ngưỡng hỗ trợ 886-883-879 điểm, trong khi các vị thế Short có thể mở ra nếu chỉ số không vượt qua vùng kháng cự mạnh 889-892 điểm.

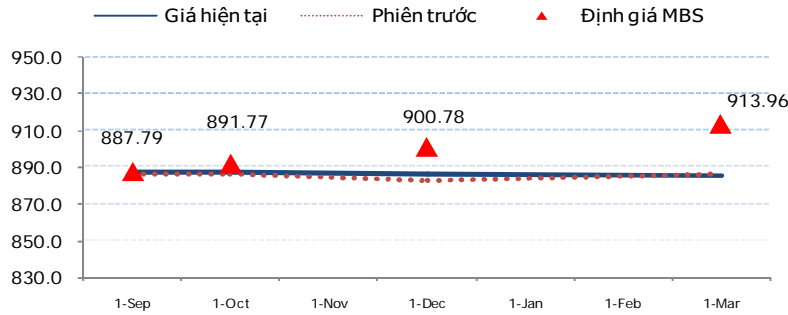
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Về cơ bản, thị trường phái sinh vẫn đang sideway trong biên 880-890 điểm với vùng hỗ trợ tại 879-880 điểm và vùng kháng cự mạnh 888-890 điểm. Do đó, các vị thế nắm giữ qua đêm chưa được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

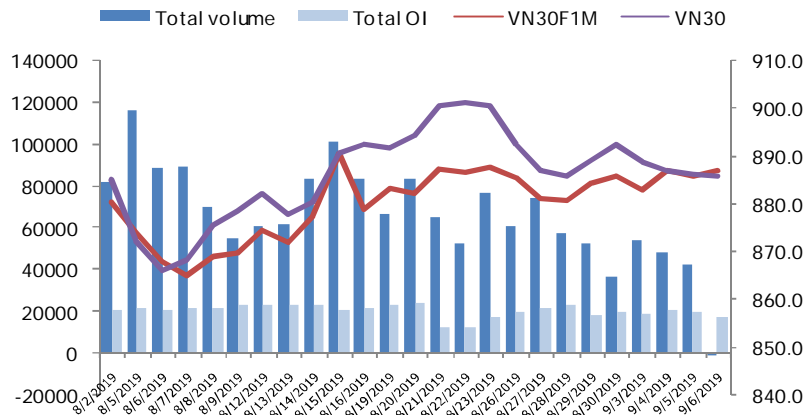
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1909	886.9	0.10	42,575	- 10.74	17598	-0.07
VN30F1910	886.6	0.07	188	- 7.39	918	0.01
VN30F1912	885.9	0.34	37	- 49.32	458	-0.01
VN30F2003	885.0	-0.10	55	161.90	67	-0.03
Tổng			42,855	- 10.71	19,041	-0.07

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Với tình trạng ảm đạm trên thị trường phái sinh thời gian gần đây cùng với việc chỉ có 4 phiên giao dịch trong tuần do nghỉ lễ, không bất ngờ khi thanh khoản giảm tới 43% chỉ đạt 181.916 hợp đồng trong tuần qua. KLGD trung bình ở mức 45.479 hợp đồng/phiên, đáng chú ý phiên thứ Ba 03/9 thanh khoản đã chạm đáy kể từ 18/4/2018 với vốn vện 36.558 hợp đồng được khớp lệnh. Biên độ giao dịch tiếp tục co hẹp gây nhiều khó khăn cho nhà đầu tư, chênh high-low của F1M dao động từ 2,3-4,5 điểm qua các phiên. Giá trị giao dịch đạt 16.183,1 tỷ đồng thấp hơn tuần liền trước 43%.
- Khối lượng mở (OI) cuối tuần này tăng nhẹ 8% so với cuối tuần trước đạt 19.041 hợp đồng toàn thị trường, trong đó OI hợp đồng tháng 9 là 17.598 hợp đồng (+7%), các hợp đồng còn lại có OI lần lượt đạt 918, 458 và 67 hợp đồng.
- Đóng cửa ngày thứ Sáu, hợp đồng tháng 9 giảm tăng nhẹ 0,9 điểm (~0,1%) so với tuần trước đạt 886,9 điểm. Khoảng cách giữa chỉ số hợp đồng này và VN30 dần được thu hẹp qua các phiên và đến cuối tuần, VN30F1909 chính thức vượt lên cao hơn cơ sở 0,95 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 886,6 điểm; 885,9 điểm và 885,0 điểm, theo đó basis các hợp đồng này là +0,65 điểm, -0,05 điểm và -0,95 điểm.

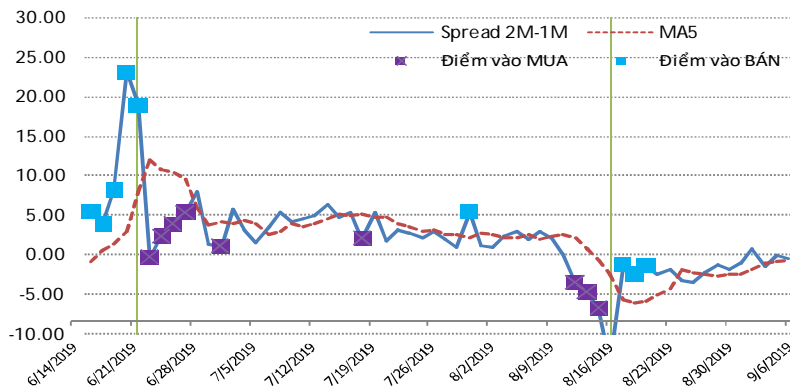
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



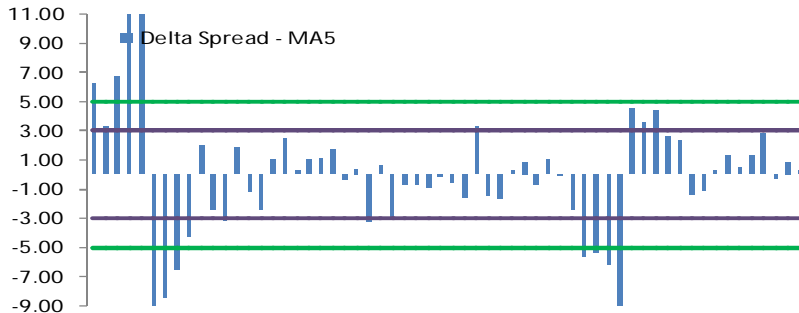
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.30	0.00	-0.30	-0.88	0.58
VN30F1Q - VN30F1M	-1.00	-3.10	2.10	-1.26	0.26
VN30F1Q - VN30F2M	-0.70	-3.10	2.40	-0.38	-0.32
VN30F2Q - VN30F1M	-1.90	-0.10	-1.80	-1.90	0.00
VN30F2Q - VN30F2M	-1.60	-0.10	-1.50	-1.02	-0.58
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.90	3.00	-3.90	-0.64	-0.26

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



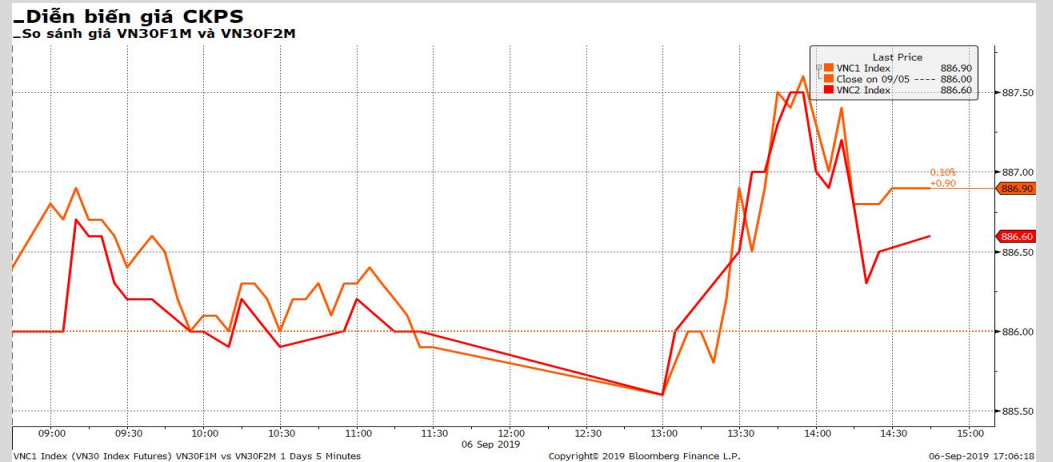
CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



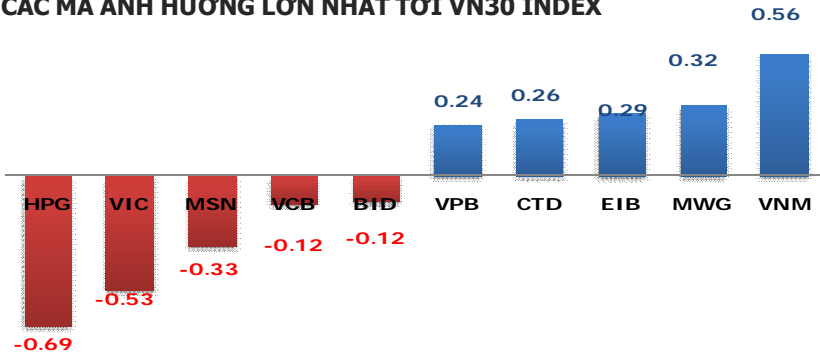
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Phiên giao dịch cuối tuần chứng kiến những diễn biến giằng co của cả 4 hợp đồng tương lai trong biên độ rất hẹp từ 1,9 đến 3 điểm. Đóng cửa phiên giao dịch, các hợp đồng chỉ ghi nhận mức thay đổi giá rất khiêm tốn. Do đó, tương tự như phiên liền trước, chênh lệch giá giữa các hợp đồng vẫn không có nhiều biến động đáng kể. Cụ thể, hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F1910-VN30F1909) hiện chỉ đang chênh lệch 0,3 điểm (tăng 0,3 điểm so với phiên liền trước). Trong khi đó, chênh lệch cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và tháng 9 (VN30F1912-VN30F1909) tăng thêm 2,4 điểm lên mức -0,7 điểm. Trái lại, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất giảm từ +3 điểm phiên trước xuống -0,9 điểm trong phiên giao dịch hôm nay.
- Những diễn biến đồng pha bám sát nhau của cả 4 hợp đồng tương lai đã được duy trì trong nhiều phiên giao dịch vừa qua, khó tạo cơ hội cho nhà đầu tư kiếm lời từ chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai. Không những vậy, tâm lý giao dịch thận trọng đang chi phối thị trường khiến thanh khoản liên tiếp sụt giảm trong thời gian vừa qua. Điều này khiến hoạt động giao dịch trên thị trường cũng trở nên khó khăn hơn. Vì vậy trong bối cảnh này nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

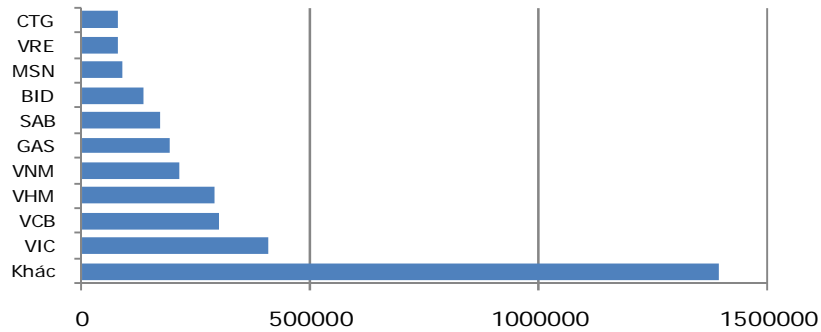
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



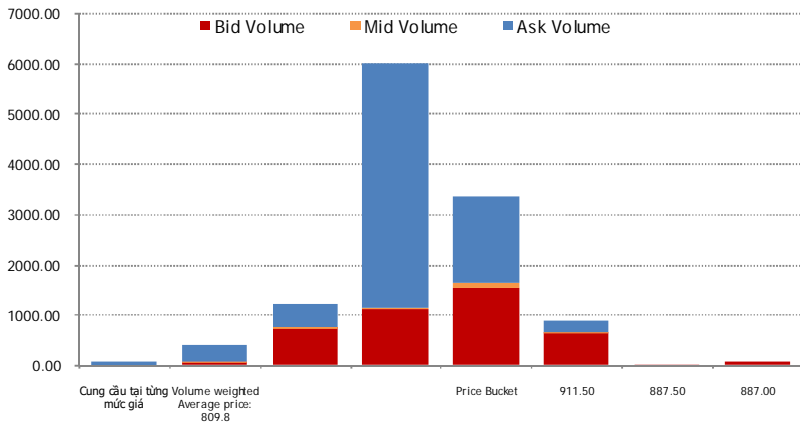
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢTL



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Diễn biến thị trường phiên cuối tuần nhìn chung khá ảm đạm. Các nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, dầu khí, bất động sản... nhìn chung đều giảm điểm, phản ánh xu hướng chung của thị trường. Ở nhóm Bluechips, VIC, VHM, PLX, HPG, MSN, VCB... đều giảm giá là nguyên nhân khiến thị trường chưa thể hồi phục.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 0,15 điểm (-0,02%) xuống 885,95 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 10 mã tăng/12 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 40,54 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.274 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại cũng là điểm nhấn khi họ mua ròng 340 tỷ trên toàn thị trường, trong đó khối ngoại mua thỏa thuận 295 tỷ đồng AST. Nếu loại đi giao dịch đột biến này thì khối ngoại vẫn mua ròng trong phiên hôm nay. Trong đó, lực mua tập trung vào AST (295 tỷ đồng), NVL (24,86 tỷ đồng), VNM (20,99 tỷ đồng), VRE (20,96 tỷ đồng), GEX (11,74 tỷ đồng),... Ở chiều ngược lại, khối ngoại chủ yếu bán ITC (26,38 tỷ đồng), HPG (12,09 tỷ đồng), MSN (10,39 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	974.08	- 0.28	16.55	9.14
Dow Jones	26,797.46	0.26	17.89	14.88
S&P 500	2,978.71	0.09	19.51	18.82
Nikkei 225	21,295.30	0.45	15.11	6.40
Shanghai	2,999.60	0.46	14.53	20.28
DAX	12,191.73	0.54	20.32	15.46
Vàng	1,508.05	0.08	-	17.59
Dầu WTI	56.87	0.62	-	25.24

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Sáu – 06/09/2019			
[US] Tăng trưởng thu nhập bình quân giờ T.8	0.3%	0.3%	
[US] Việc làm mới T.8	-24.200	18.900	
[US] Việc làm mới phi Nông nghiệp T.8	164.000	160.000	
[US] Tỷ lệ thất nghiệp T.8	3.7%	3.7%	
Thứ Hai – 09/09/2019			
[UK] Tăng trưởng GDP T.7	0.0%		
[UK] Tăng trưởng Sản lượng CN T.7	-0.2%		
[TO] Nợ vay mới T.8 (Nhân dân tệ)	1060 tỷ		

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- TTCK Mỹ chốt phiên giao dịch ngày thứ Sáu với mức tăng điểm nhẹ, nhưng khép lại tuần với mức tăng khá mạnh. Hỗ trợ đà tăng điểm trong tuần qua đến từ thông tin Mỹ và Trung Quốc sẽ nối lại đàm phán thương mại trong tháng 10. Bên cạnh đó là việc đặt cược của giới đầu tư vào khả năng Cục Dự trữ Liên bang (FED) sắp hạ lãi suất, bên cạnh kế hoạch kích cầu của Trung Quốc giúp xoa dịu nỗi lo về tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Đóng cửa phiên giao dịch cuối tuần, Dow Jones tăng 0,26%, đạt 26.797,6 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,09%, đạt 2.978,72 điểm. Chỉ số Nasdaq tăng 0,17%, đạt 8.103,07 điểm.
- Thị trường chứng khoán châu Á giữ được đà tăng chủ yếu nhờ những tín hiệu tích cực trong tình hình chính trị tại Hong Kong và căng thẳng thương mại Mỹ - Trung. Dự luật dẫn độ của Hong Kong đã được chính quyền rút lại trong khi các quan chức Mỹ, Trung Quốc vừa thống nhất trở lại bàn đàm phán vào đầu tháng 10.
- Bất chấp hai phiên đi xuống vào đầu tuần, thị trường dầu mỏ thế giới tuần qua vẫn ghi nhận một tuần khởi sắc, với giá dầu Brent tăng tuần thứ tư liên tiếp. Hỗ trợ đà tăng giá dầu trong tuần là việc lượng dầu thô dự trữ của Mỹ giảm tuần thứ 3 liên tiếp. Kết thúc tuần, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 10 trên sàn Nymex tăng 2,6% lên 56,52 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 11 trên sàn Luân Đôn tăng 3,9% lên 61,54 USD/thùng.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Độ rộng rổ VN30 khá cân bằng với 12 mã giảm, 10 mã tăng và 08 mã đứng tham chiếu. HPG, VIC, MSN, VCB,... là những nhân tố chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm trong phiên chiều. Trong đó, với mức giảm 1,38%, HPG lấy đi 0,68 điểm của chỉ số VN30. Về mặt kỹ thuật, HPG vẫn đang nằm trong kênh giảm giá từ đầu tháng 3/2019, các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu bán mạnh nên xu hướng giảm sẽ tiếp tục trong những phiên tới. Ngưỡng hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn quanh vùng 20.000-20.500 đồng, trong khi ngưỡng kháng cự của cổ phiếu tại 23.500-24.000 đồng.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.77	122,800	0.66	0.90%	38.77	0.56	22.47	7.55
TCB	Banks	7.93	22,200	0.00	1.58%	26.50	0.00	8.82	1.38
VIC	Real Estate Investment & Services	8.05	121,100	-0.74	1.65%	34.12	-0.53	73.69	4.91
MSN	Financial Services	5.44	74,000	-0.67	1.35%	18.05	-0.33	22.40	2.77
HPG	General Industrials	5.57	21,400	-1.38	2.34%	90.58	-0.69	7.75	1.34
VPB	Banks	5.50	20,350	0.49	1.47%	43.29	0.24	6.81	1.31
VJC	Travel & Leisure	5.55	130,400	0.00	1.16%	45.71	0.00	13.24	5.03
VHM	Real Estate Investment & Services	4.92	88,800	-0.22	1.14%	21.60	-0.10	19.72	6.88
MBB	Banks	4.51	22,600	0.00	0.89%	69.68	0.00	7.03	1.42
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.29	117,000	0.69	1.91%	51.90	0.32	14.82	4.97
SAB	Beverages	2.95	266,000	0.00	0.91%	2.17	0.00	39.50	9.73
VCB	Banks	3.61	77,300	-0.39	1.30%	22.32	-0.12	16.34	3.76
STB	Banks	2.73	10,150	0.00	0.99%	12.95	0.00	8.42	0.72
HDB	Banks	2.75	25,500	-0.20	1.39%	25.38	-0.05	8.80	1.60
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.51	52,900	0.57	1.72%	60.17	0.23	12.16	2.70
NVL	Real Estate Investment & Services	3.63	62,100	0.16	2.30%	42.97	0.05	17.35	2.86
EIB	Banks	2.78	16,900	1.20	1.81%	8.67	0.29	38.92	1.34
VRE	General Retailers	2.37	34,100	0.00	1.47%	46.93	0.00	33.02	2.79
PNJ	General Retailers	2.27	81,000	-0.49	1.37%	44.57	-0.10	17.14	4.41
GAS	Oil & Gas Producers	1.52	100,800	0.30	1.10%	7.12	0.04	16.62	4.33
SSI	Financial Services	1.01	21,100	-0.94	1.18%	10.00	-0.09	10.56	1.14
CTG	Banks	0.93	19,900	-0.25	1.26%	24.48	-0.02	13.54	1.03
GMD	Industrial Transportation	1.18	28,200	0.00	0.71%	14.22	0.00	14.94	1.37
REE	Industrial Engineering	0.95	35,550	0.71	1.56%	18.62	0.06	6.76	1.15
ROS	Construction & Materials	0.73	27,100	0.00	4.23%	395.49	0.00	75.49	2.59
CTD	Construction & Materials	0.64	97,000	4.86	5.91%	6.43	0.26	7.17	0.92
SBT	Food Producers	0.70	16,850	0.30	1.51%	25.64	0.02	22.41	1.43
BID	Banks	1.02	38,000	-1.30	2.53%	57.98	-0.12	18.17	2.39
DPM	Chemicals	0.33	13,350	-1.11	1.50%	4.36	-0.03	15.66	0.68
BVH	Financial Services	0.83	75,500	-0.66	1.32%	3.11	-0.05	50.16	3.45

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này và BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
❑ Số giao dịch lãi	30
❑ Số giao dịch lỗ	5
❑ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
❑ Số giao dịch lãi	28
❑ Số giao dịch lỗ	6
❑ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ
		GD khớp lệnh liên tục
		GD thỏa thuận
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ giao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp
		NĐT tổ chức
		NĐT cá nhân
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1
		Mức độ 2
		Mức độ 3
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn